

Bản án số: 14/2023/HS-PT

Ngày: 28 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1997, tại tỉnh Cà Mau; đăng ký thường trú: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Thiên (đã chết) và bà Nguyễn Ánh S; anh chị em ruột: 01 người; vợ, con: Không; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Đ D xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 năm tính từ ngày 14/6/2021 về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 14/6/2021; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Nguyễn Ánh S, sinh năm: 1958; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau, mẹ ruột bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Dân Q1 – Luật sư văn phòng luật sư Chánh Kiên, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập)

- Bị hại:

1. Lê Hoàng R, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;

2. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;

3. Chùa Long K; địa chỉ trụ sở: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D tỉnh Cà Mau; người đại diện theo ủy quyền Lê Thị T;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Lê Kim L, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Ấp Tân Thành, xã Tân Duyệt, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;

2. B ồ Thanh T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Ấp B ầu Sen, xã Tân Duyệt, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;

3. Trần Ngọc T1, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D tỉnh Cà Mau;

4. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Đ D, huyện Đ D tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q đang chấp hành án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự số: 20/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 14/6/2021. Trong thời gian thử thách, Q nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản, như sau:

Lần thứ nhất: Rạng sáng ngày 31/12/2021, Q đi bộ từ bờ kè thuộc Khóm 4, thị trấn Đ ơm Dơi đến sạp thịt heo Nguyễn Diễm do anh Nguyễn Văn M làm chủ ở Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau lấy trộm 02 cây dao chặt thịt heo đem giấu gần khu vực sân văn hóa thuộc khóm 4, thị trấn Đ ơm Dơi.

Lần thứ hai: Rạng sáng ngày 04/01/2022, Q đến sạp thịt heo Nguyễn Diễm lấy trộm 01 rổ nhựa có bọc khung sắt, 53 móc sắt, 01 hộp khẩu trang y tế và 50.000đ đem giấu gần khu vực sân văn hóa thuộc khóm 4, thị trấn Đ ơm Dơi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-ĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ D kết luận: 53 móc sắt, thành tiền 71.000đ; 01 rổ nhựa có bọc khung sắt, thành tiền 256.000đ; 01 hộp khẩu trang y tế, thành tiền 36.000đ; 01 cây dao nhỏ, thành tiền 225.000đ; 01 cây dao lớn, thành tiền 378.000đ. Tổng giá trị tài sản 966.000đ.

Lần thứ ba: Q và Phạm Như Linh cùng nhậu ở bờ kè thuộc Khóm 4, thị trấn Đ ơm Dơi đến gần sáng ngày 19/02/2022 thì nghỉ. Linh rủ Q trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài, Q đồng ý. Q điều khiển xe Airblade (không biển số) chở Linh đến Chùa Long K thuộc Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, lấy 01 thùng loa và 02 micro không dây. Sau đó, Q điều khiển xe chở Linh cùng tài sản trên đến quán ăn của chị Nguyễn Thị V thuộc Khóm 5, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau kêu bán nhưng chị Vui không mua, Linh gửi lại nhà chị Vui.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ D kết luận: 01 thùng loa, thành tiền 800.000đ; 02 micro không dây, thành tiền 200.000đ. Tổng giá trị 1.000.000đ.

Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 25/5/2022, Q điều khiển xe máy Dream biển kiểm soát 69F1-02034 đi ngang khu vực sân văn hóa phát hiện nhiều ghế nhựa đ ầy cao su, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm ghế để sử dụng. Q lấy 05 cái ghế hiệu Duy Tân của Lê Hoàng R bỏ lên xe kéo của anh B ồ Thanh T điều

khởi xe máy kéo xe kéo cùng 05 cái ghế đến nhà chị Lê Kim L ở ấp Tân Thành, xã Tân Duyệt, huyện Đ D để gửi. Khi đến nơi, Q điện thoại cho chị L không được nên để lại 05 cái ghế trước nhà và điều khiển xe máy kéo xe kéo trả về vị trí cũ rồi về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ D kết luận: 05 cái ghế nhựa nhãn hiệu Duy Tân, thành tiền 682.500đ.

Tại Kết luận giám định pháp y T1 thân số: 153/2022/KL-GĐ ngày 17/6/2022 của Trung T1 pháp y T1 thân khu vực Tây nam bộ kết luận: Về y học: rối loạn nhân cách thực tổn (F0.70-ICD10) + Động kinh (G40-ICD10). Về năng lực: hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 20/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ D; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 01 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ. Lý do bản thân bị bệnh, xin được ở nhà với mẹ.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhược điểm về T1 thân, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ D: Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng thu giữ, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 31/12/2021 đến ngày 25/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn Q đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Ngày 31/12/2021, lấy trộm 02 cây dao dùi chày thịt heo của Nguyễn Văn M, trị giá 603.000đ. Ngày 04/01/2022, lấy trộm 01 rô nhựa có bọc khung sắt, 53 cây móc sắt, 01 hộp khẩu trang y tế và

50.000đ của Nguyễn Văn M, trị giá 413.000đ. Ngày 19/02/2022, lấy trộm 01 thùng loa và 02 micro không dây của Chùa Long K, trị giá 1.000.000đ. Ngày 25/5/2022, lấy trộm 05 cái ghế nhựa hiệu Duy Tân của Lê Hoàng R, trị giá 682.500đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.698.500 đồng.

[2] Xét giá trị tài sản mỗi lần bị cáo Q lấy trộm đều dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo là người có 01 tiền án, đang chấp hành thời gian thử thách của bản án 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ D xử phạt Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đang trong thời gian chấp hành thử thách án treo lại tiếp tục phạm tội, cho thấy không có thái độ cải sửa. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên; tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, có tự nguyện bồi thường cho bị hại M 100.000đ, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có cậu ruột là ông Nguyễn Ngọc Điệp được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chính xác. Không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc sửa án sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Q mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Án sơ thẩm đã tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án bị cáo được hưởng án treo chuyển sang hình phạt tù để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm tù là đúng theo quy định tại Điều 56; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 20/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn Quag phải chấp hành là 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Đ D;
- VKSND huyện Đ D;
- Tòa án nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân